

NHÂN DANH

Bản án số: **196/2017/HSST** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Ngày: 21/9/2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn, Ông Nguyễn Việt Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Kim Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Ông **Nguyễn Thanh Hoan**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSST ngày 21/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn A, sinh năm 1979; ĐKNKTT: phường A1, quận A2, Thành phố Hà Nội; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Trịnh Ngọc D, sinh năm 1948; Mẹ: Nguyễn Thị D2, sinh năm 1951; Vợ: Ngô Thị D3, sinh năm 1980; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số: 000000135 lập ngày 11/01/2017 tại Công An quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016 chuyển qua bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Đến ngày 29/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn G , sinh năm 1980; ĐKNKTT: phường G1, quận G2, Thành phố Hà Nội; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; Mẹ: Bùi Thị H1, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1985; Có 3 con (Con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số: 000000126 lập ngày 10/01/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Thẩm Minh K, sinh năm 1982; ĐKNKTT: xã K1, huyện K2, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: L1, quận L2, Thành phố Hà Nội; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố : Thẩm Quang K3, sinh năm 1951; Mẹ: Trịnh Thị K4, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị K5, sinh năm 1982; có 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số: 000000136 lập ngày 11/01/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016 chuyển qua bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Đến ngày 20/1/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 20/12/2016, tổ Công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Nam Từ Liêm tuần tra, kiểm soát tại khu vực ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Trịnh Văn A đang điều khiển xe máy Vespa màu vàng, BKS: 30F7 – 43XX, không đội mũ bảo hiểm, kiểm tra hành chính, phát hiện điện thoại của A có nhiều tin nhắn lô, đề, đã đưa người và vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

Tại cơ qua điều tra Trịnh Văn A khai nhận: Ngày 18/12/2016, Thẩm Minh K hỏi mua số lô, đề của Trịnh Văn A. A đồng ý thỏa thuận giá 01 điểm lô 22.000 đồng. Thỏa thuận xong, K ở nhà tại phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội sử dụng điện thoại nhắn tin số lô, đề đến số điện thoại di động của A. Sau đó, A sử dụng điện thoại di động chuyển các số lô, đề K mua cho Phạm Đức C (Sinh năm 1970; HKTT: phường O, quận A, Hà Nội). A và Cường thỏa thuận: A ghi của khách 01 điểm lô 22.000 đồng, chuyển cho C 21.500 đồng/01 điểm lô. Để có căn cứ tính tiền thắng thua, các đối tượng căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc quy ước số lô tính hai số cuối tất cả các giải. Mức thắng, thua được quy định: mua 01 điểm lô trúng được 80.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 11/2016, Trịnh Văn A nhận 01 tài khoản Master tổng cá độ bóng đá, cá độ trò chơi bánh xe số và cá độ bóng rổ tên TVA3A401007, có mật khẩu “A@12345a” với số lượng tiền ảo là 4.000 “đô”

theo tỷ lệ quy đổi ra tiền Ngân hàng Việt Nam 1 “đô” bằng 30.000 đồng (Tổng hạn mức là 120.000.000 đồng) của Phạm Đức C (Sinh năm 1970; HKTT: phường O, quận A, Hà Nội). Sau đó, A chia thành 02 tài khoản khác nhau gồm: 01 tài khoản TVA3A401004 giao cho Nguyễn Văn G với số tiền ảo là 2.000 “đô”, thỏa thuận quy đổi tiền thật là 1 “đô” bằng 30.000 đồng (Tổng hạn mức là 60.000.000 đồng); 01 tài khoản (không thu giữ được và không nhớ tên tài khoản) A giao cho Thẩm Minh K với số tiền ảo là 2.000 “đô”, thỏa thuận quy đổi tiền thật là 1 “đô” bằng 30.000 đồng (Tổng hạn mức là 60.000.000 đồng). Cả hai trang cấp cho G và K thì A được hưởng tiền hoa hồng (tức tiền “com”). Cụ thể:

1. Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề giữa Trịnh Văn A và Thẩm Minh K như sau:

- Ngày 18/12/2016, A bán cho K 02 số lô với tổng số tiền 2.200.000 đồng. So sánh các số lô, số đề A bán cho K được trong ngày với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc có số lô, đề K trúng với tổng tiền là 4.000.000 đồng. A thua K số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền K đánh bạc là 6.200.000 đồng. A hưởng lợi 50.000 đồng. Do K thắng nên Cường không hưởng lợi.

- Ngày 19/12/2016, A bán cho K 10 số lô với tổng số tiền 2.200.000 đồng. So sánh các số lô, số đề A bán cho K được trong ngày với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc có số lô, đề K trúng với tổng số tiền 1.600.000 đồng. K thua A số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền K đánh bạc là 3.800.000 đồng. A hưởng lợi 50.000 đồng. Cường hưởng lợi 600.000 đồng.

Tổng số tiền K đánh bạc là 6.200.000 đồng, A tổ chức đánh bạc là 10.000.000 đồng trong các ngày 18 và 19/12/2016.

2. Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, cá độ trò chơi bánh xe số và cá độ bóng rổ giữa Trịnh Văn A và Nguyễn Văn G như sau:

- Ngày 15/11/2016, G chơi cá độ hai trận bóng đá:
+ Trận Solihull Moors – Yeovil Town: G đánh cá độ với tổng số tiền đánh bạc là 236 “đô” tương đương 7.080.000 đồng.
+ Trận Fleetwood Town – Southport: G đánh cá độ với tổng số tiền đánh bạc là 400 “đô” tương đương 12.000.000 đồng.
- Ngày 18/11/2016, G đánh cá độ 01 trận bóng rổ:
+ Trận Utah Jazz – Chicago Bulls G đánh cá độ với tổng số tiền đánh bạc là 193 “đô” tương đương 5.790.000 đồng.

Tổng số tiền G đánh bạc là 24.870.000 đồng và A hưởng lợi tổ chức đánh bạc từ tiền “com” là 2.74 “đô” tương đương 124.200 đồng. Tổng số tiền A tổ chức cho G đánh bạc trong các ngày 15 và 18/11/2016 là 82.000.000 đồng. Số tiền thắng thua G và A đã thanh toán với nhau.

Vật chứng thu giữ :

*** Thu giữ của Trịnh Văn A:**

- Số tiền 20.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Nokia 6700C màu vàng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng;

*** Thu giữ của Nguyễn Văn G :**

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S5 màu đen.

*** Thu giữ của Thẩm Minh K:**

- 01 điện thoại di động Nokia 1061.

Tại cơ quan điều tra: K và A khai chơi cá độ bóng đá, cá độ trò chơi bánh xe số và cá độ bóng rổ nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu thể hiện việc cá độ bóng đá, cá độ trò chơi bánh xe số và cá độ bóng rổ giữa A và K nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Phạm Đức C, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng không có mặt tại địa phương, ngày 18/5/2017 đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi Tổ chức đánh bạc của đối tượng C để tiếp tục điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 15/06/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Thẩm Minh K và Nguyễn Văn G về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự; đối với Trịnh Văn A về tội “**Tổ chức đánh bạc**” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Thẩm Minh K và Nguyễn Văn G về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự; đối với Trịnh Văn A về tội “**Tổ chức đánh bạc**” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Thẩm Minh K mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Nguyễn Văn G mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Trịnh Văn A mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Thẩm Minh K và Nguyễn Văn G về tội “**Đánh bạc**”, bị cáo Trịnh Văn A về tội “**Tổ chức đánh bạc**” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo

trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 20/12/2016, tại khu vực ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về điều tra trật tự xã hội Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn A thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề với Thẩm Minh K.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra xác định hành vi tổ chức đánh bạc của Trịnh Văn A và hành vi đánh bạc của Thẩm Minh K ngày 18 và 19/12/2016 dưới hình thức mua bán số lô, đề, chuyển bảng số lô, số đề bằng cách sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển bảng số lô, đề cho C (trong đó K đánh bạc với số tiền 6.200.000 đồng, A tổ chức đánh bạc với số tiền 10.000.000 đồng). A thu lời bất chính 100.000 đồng.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề chuyển tin nhắn qua điện thoại di động Trịnh Văn A còn tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, cá độ trò chơi bánh xe số và cá độ bóng rổ với Nguyễn Văn G các ngày 15 và 18/11/2016 trên trang mạng TVA3V401004 với tổng số tiền 82.000.000 đồng (trong đó G đánh bạc với số tiền 24.870.000 đồng, A tổ chức đánh bạc với số tiền 82.000.000 đồng). A thu lời bất chính từ tiền “com” 124.200 đồng.

Tổng số tiền A tổ chức đánh bạc với K và G là 92.000.000 đồng, thu lời bất chính 224.000 đồng; Thẩm Minh K đánh bạc với số tiền 6.200.000 đồng; Nguyễn Văn G đánh bạc với số tiền 24.870.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Thẩm Minh K và Nguyễn Văn G phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự, hành vi của Trịnh Văn A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Với tan vật thu giữ, bị cáo K, bị cáo G, bị cáo A không chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Bộ luật Hình sự thì bị cáo K, bị cáo G đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248, bị cáo A đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng*

nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm". Như vậy, hành vi của bị cáo K, bị cáo G đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm*". Như vậy, hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc".

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ chỉ xâm hại tới trật tự công cộng, xâm hại tới đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội mà nó còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Do đó, cần xét xử nghiêm hành vi của các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A và bị cáo G phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo A và bị cáo G.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị xét xử. Bị cáo A đã tự nguyện đầu thú, bản thân bị cáo A đã từng tham gia quân ngũ hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong gia đình, có bố già hưởng trợ cấp người tàn tật, vợ không có công ăn việc làm ổn định và đang mang bầu cháu thứ ba. Bị cáo G là lao động chính duy nhất trong gia đình, gia đình có 03 con nhỏ, con bé nhất chưa tròn một tuổi, bố mẹ già thường xuyên đau ốm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố bị cáo là đảng viên, bị cáo G nhiều năm được cơ quan khen thưởng. Bị cáo K là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo là thương binh, thương tật hạng 2/4. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo G, bị cáo K cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”. Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Nokia 6700C, 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 điện thoại Samsung Galaxy S5, 01 điện thoại di động Nokia 1061 và số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo có liên quan đến tội phạm, do đó, tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn G và Thẩm Minh K phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Trịnh Văn A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn G **12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho UBND phường G1, quận G2, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Thẩm Minh K **09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Thẩm Minh K cho UBND xã K1, huyện K2, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trịnh Văn A **24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường A1, quận A2, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 36, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước :

+ Số tiền 20.000.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động Nokia 6700C màu vàng;

- + 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng;
- + 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S55 màu đen;
- + 01 điện thoại di động Nokia 1061.

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 155 và giấy chuyển tiền vào tài khoản ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 2 Điều 99; Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAD thành phố Hà Nội;
- Công An quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà